TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **07**/2019/QĐST–KDTM	*M, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: **11**/2019/TLST-KDTM ngày **30** tháng **9** năm **2019**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần v**

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận D, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo quỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân. Ủy quyền lại cho ông **Thái Đình D** – Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số: 7408/2019/UQ-VPB ngày 20/9/2019).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Dịch vụ Dệt may Xuất nhập khẩu H**.

Địa chỉ: Thôn hượng, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1981 – Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận: Ngân hàng thương mại cổ phần V*(Sau đây gọi tắt là: Ngân hàng)* và Công ty TNHH Dịch vụ Dệt may Xuất nhập khẩu H *(Sau đây gọi tắt là: Công ty H)* đã ký Hợp đồng cho vay số: 310517-3610173-01-SME ngày 31/5/2017 và Khế ước nhận nợ số: 310517-3610173-01-SME ngày 31/5/2017.

Xác nhận: Ngày 31/5/2017, ông Hoàng Văn C đã ký Hợp đồng bảo lãnh số: 310517-3610173-01-SME /HĐBL với Ngân hàng để bảo lãnh cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên của Công ty H.

2.2. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng và Công ty H cùng xác nhận: Tính đến hết ngày 23/9/2019, Công ty H còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay nói trên tổng số tiền là: **977.489.309** đồng *(Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm linh chín đồng)*, trong đó:

- Nợ gốc: **486.111.000** đồng.
- Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: **491.378.309** đồng.

2.3. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Ngân hàng và Công ty H thống nhất: Công ty H sẽ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ trên trong vòng 04 đợt, cụ thể:

Đợt 01: Chậm nhất đến ngày **20/10/2019** thanh toán **100.000.000** đồng, ưu tiên hạch toán vào nợ gốc.

Đợt 02: Chậm nhất đến ngày **20/11/2019** thanh toán **100.000.000** đồng, ưu tiên hạch toán vào nợ gốc.

Đợt 03: Chậm nhất đến ngày **20/12/2019** thanh toán **100.000.000** đồng, ưu tiên hạch toán vào nợ gốc.

Đợt 04: Chậm nhất đến ngày **20/01/2020** thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc các các khoản nợ lãi còn lại (Tất toán).

Nguyên đơn, bị đơn và ông Hoàng Văn C xác nhận: Trong trường hợp Công ty H không thanh toán được cho Ngân hàng thì ông Hoàng Văn C có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty H theo Hợp đồng bảo lãnh số: 310517-3610173-01-SME/HĐBL ngày 31/5/2017.

2.4. Về lãi suất:

Công ty H tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thảo thuận trong Hợp đồng cho vay số: 310517-3610173-01-SME ngày 31/5/2017 với Ngân hàng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 24/9/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ (Tất toán).

Trường hợp Công ty H thanh toán đúng theo sự thảo thuận nêu trên thì có quyền làm đơn đến Ngân hàng để xin miễn giảm một phần đối với các khoản nợ lãi.

2.5. Biện pháp bảo đảm trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận:

Nguyên đơn, bị đơn, ông Hoàng Văn C cùng thống nhất:

Sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành thì Công ty H, ông Hoàng Văn C có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ nói trên. Trường hợp bị đơn, ông Hoàng Văn C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nói trên thì Ngân hàngcó quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản của Công ty H và ông Hoàng Văn C để thu hồi khoản nợ vay theo quy định.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty H và ông Hoàng Văn C vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch sẽ được giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Công ty H và ông Hoàng Văn C được ưu tiên mua lại tài sản trong giai đoạn thi hành án.

2.6. Trường hợp trong hợp đồng cấp tín dụng hạn mức giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.7. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Công ty TNHH Dịch vụ Dệt may Xuất nhập khẩu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: **20.662.000** *(Bằng chữ: Hai mươi triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền: **20.662.000** *(Bằng chữ: Hai mươi triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **2471** ngày **30/9/2019** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình